TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:215/2024/DS – ST
Ngày: 30-9-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:325/2024/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2024; Về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:482/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B. Địa chỉ: Số 169, Phố L, phường H, Quận M, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Thanh T – Phó giám đốc – Phòng giao dịch Ngân hàng B, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên lạc: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19-9-2024) (Ông T có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phước H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 268, đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/11/2018, Ngân hàng B có cho ông Huỳnh Phước H vay theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo Hợp đồng vay vốn số 6600000714139306, số tiền vay là 50.000.000 đồng, lãi suất vay là 0,75%/tháng, lãi suất vay quá hạn là 130% x lãi suất vay trong hạn, thời hạn cho vay là 36 tháng, phương thức thanh toán trả vốn gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đối với khoảng vay này, sau khi vay thì ông Huỳnh Phước H có trả được 11.000.000 đồng tiền vốn vay, còn nợ lại số tiền vốn vay là 39.000.000 đồng, còn số tiền lãi tạm tính đến ngày 10/4/2024 là 11.006.449 đồng và đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.179.186 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 10/01/2020, Ngân hàng B tiếp tục cho ông Huỳnh Phước H vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Hợp đồng vay vốn số 6600000716903863, số tiền vay là 20.000.000 đồng, lãi suất vay là 0,75%/tháng, lãi suất vay quá hạn là 130% x lãi suất vay trong hạn, thời hạn cho vay là 60 tháng, phương thức thanh toán trả vốn gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đối với khoảng vay này, sau khi vay thì ông Huỳnh Phước H không trả được khoản tiền vốn, lãi vay và còn nợ lại tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, còn số tiền lãi tạm tính đến ngày 10/4/2024 là 6.769.421 đồng và đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.622.562 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, phía vay ông Huỳnh Phước H không thanh toán tiền vốn, lãi theo đúng định kỳ như các Hợp đồng vay mà hai bên đã ký kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi theo định kỳ như thỏa thuận và Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông H không thanh toán tiền vốn, lãi cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng B khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Phước H yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết: Buộc bị đơn ông Huỳnh Phước H trả số tiền vốn, lãi còn nợ nêu trên cho Ngân hàng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ vay nêu trên theo các Hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký kết.

* Bị đơn ông Huỳnh Phước H được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn

Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn, lãi vay còn nợ lại cho Ngân hàng theo các Hợp đồng vay vốn nêu trên mà hai bên đã thỏa thuận, ký kết.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn ông Huỳnh Phước H đều vắng mặt, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B, buộc bị đơn ông Huỳnh Phước H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn, lãi còn nợ lại nêu trên cho Ngân hàng, cũng như tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi ông Huỳnh Phước H thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng theo các Hợp đồng vay vốn mà hai bên đã thỏa thuận, ký kết nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Thanh Toàn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn ông Huỳnh Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Huỳnh Phước H theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng B khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Phước H yêu cầu thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay theo Hợp đồng vay vốn hai bên đã ký. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bên vay là ông Huỳnh Phước H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi theo định kỳ như Hợp đồng vay vốn hai bên đã ký kết nên Ngân hàng B khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết. Tuy nhiên, do bị đơn ông Huỳnh Phước H thay đổi nơi cư trú

và chuyển về số 268, đường N, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để tạm trú và kinh doanh, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã ra Quyết định chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B đối với bị đơn ông Huỳnh Phước H thanh toán tiền vốn, lãi vay các Hợp đồng vay vốn mà giữa hai bên, thỏa thuận ký kết nêu trên thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Huỳnh Phước H không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền vốn, lãi vay còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2024) là 79.801.748 đồng. Trong đó, tiền nợ vốn vay của 02 khoản vay là 59.000.000 đồng, tiền lãi là 20.801.748 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án và đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ như: Giấy đề vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn ngày 19/9/2018; Giấy đề vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn ngày 02/01/2020; Sổ vay vốn mã KH 6200074553 của người vay ông Huỳnh Phước H; 02 Sổ lưu Tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ của Khách hàng ông Huỳnh Phước H (bút lục số 06 – 12) và Bảng tính tiền lãi chi tiết của khách hàng ông Huỳnh Phước H vào ngày 30/9/2024. Các tài liệu, chứng cứ này đều thể hiện nội dung bị đơn ông Huỳnh Phước H có vay 02 khoản vay của Ngân hàng B, phòng giao dịch huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng với số tiền 50.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, bị đơn ông Huỳnh Phước H đều có ký tên, nhận nợ và có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ông H kinh doanh trước đây là Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, phía nguyên đơn Ngân hàng cũng thừa nhận sau khi vay thì ông Huỳnh Phước H đã thanh toán được số tiền 11.000.000 đồng của Hợp đồng vay vốn số 6600000714139306 ngày 27/11/2018, chỉ còn nợ lại tiền vốn vay của khoản vay này là 39.000.000 đồng và tiền lãi là 13.179.186 đồng, tổng cộng là 52.179.186 đồng. Còn đối với khoản vay của Hợp đồng vay vốn số 6600000716903863 ngày 10/01/2020 thì ông Huỳnh Phước H chưa thanh toán tiền vốn 20.000.000 đồng, tiền lãi vay còn nợ lại là 7.622.562 đồng, tổng cộng là 27.622.562 đồng, nên đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Huỳnh Phước H có vay và còn nợ lại Ngân hàng B, phòng giao dịch huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng số tiền vốn của 02 khoản vay Hợp đồng vay vốn nêu trên là 59.000.000

đồng, tiền lãi tính đến thời điểm xét xở sơ thẩm 30/9/2024 là 20.801.748 đồng.

Do bên vay ông Huỳnh Phước H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi vay định kỳ…theo nội dung thỏa thuận tại Khoản 3.2 của Sổ vay vốn mã KH 6200074553 giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B đối với ông Huỳnh Phước H yêu cầu thanh toán tiền vốn, lãi vay còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm của 02 khoảng vay nêu trên với tổng số tiền 79.801.748 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ông Huỳnh Phước H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng B không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B đối với bị đơn ông Huỳnh Phước H, về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Phước H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng B số tiền vốn vay, tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024) tổng cộng là 79.801.748 đồng đồng. Trong đó, tiền vốn vay của 02 khoản vay là 59.000.000 đồng, tiền lãi là 20.801.748 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Phước H chậm thanh toán số tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo Hợp đồng vay vốn mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết nêu trên tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi hoàn tất thanh toán số tiền nêu trên.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn ông Huỳnh Phước H có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 3.990.087 đồng.

3.2 Nguyên đơn Ngân hàng B không phải chịu án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND TP. Sóc Trăng;*
- *Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha